

Số: **409**/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **11** tháng **3** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ.

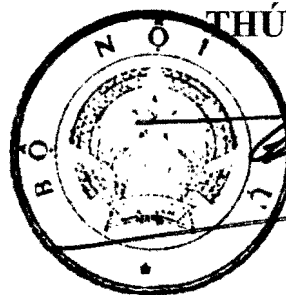
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Lưu: VT, TTTT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ
về Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-BNV
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể

- Triển khai các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ.
- Đẩy mạnh phát triển Bộ Nội vụ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách công chức, công vụ.
- Công khai, minh bạch hoạt động của Bộ trên môi trường mạng, phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tích hợp, kết nối thông tin, dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ với Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.
- Bộ Nội vụ tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.
- Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.
- Ứng dụng CNTT trong công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức.
- Đưa vào sử dụng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc trong năm 2016.
- Đến hết năm 2016 có 100% các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ được cung cấp trực tuyến ở mức độ cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan cung cấp dịch vụ.
- Đến hết năm 2016 hoàn thành cung cấp 05 dịch vụ công trực tuyến được ưu tiên cung cấp ở mức độ 4 theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.
- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành thống nhất tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ; kết nối liên thông với các hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Bộ Nội vụ về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

b) Đến hết năm 2016 các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Xây dựng, ban hành và hàng năm cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 của các đơn vị thuộc và trực thuộc.

Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê doanh nghiệp CNTT thực hiện dịch vụ cho thuê từng phần hoặc thuê trọn gói, bao gồm: Phần cứng, phần mềm, đường truyền, giải pháp... để cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Tích hợp các dịch vụ công của Bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

d) Tăng cường kỹ năng cho cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao kỹ năng ứng dụng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình để đáp ứng tốt công tác triển khai, vận hành các hệ thống ứng dụng CNTT.

đ) Sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ để thực hiện nội dung ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ khoa học – công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học – công nghệ.

Khẩn trương hoàn thiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT; tạo điều kiện đẩy nhanh thực hiện thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT trong các đơn vị, đặc biệt trong triển khai các dịch vụ công có thu.

e) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Rà soát đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là các thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc.

Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

2. Văn phòng Bộ

- Số hóa (scan) và cập nhật văn bản đi, đến dạng điện tử vào phần mềm quản lý văn bản của Bộ kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ; cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo yêu cầu của Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan sửa đổi quy chế làm việc, quy trình ISO của Bộ có áp dụng CNTT trong quản lý văn bản điện tử.

- Chủ trì việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị gửi nhận văn bản qua mạng. Báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ về số lượng, tiến độ xử lý văn bản trên mạng.

3. Trung tâm Thông tin

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT, An toàn Thông tin để kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản của Bộ với Chính phủ; phối hợp Văn phòng Bộ trong việc lựa chọn, nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc áp dụng tại Bộ; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản tới các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Nâng cấp, vận hành hệ thống thư điện tử. Triển khai các giải pháp nhằm tăng cường sử dụng thư điện tử chính thống của cơ quan; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Bộ.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng phần mềm theo dõi việc thực hiện chương trình công tác và kiểm soát công việc của từng công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 36a và việc thực hiện Kế hoạch này; trình Lãnh đạo Bộ có hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt, đồng thời có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Phát triển Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ với đầy đủ thông tin giới thiệu cơ cấu tổ chức, các hoạt động của Bộ và cung cấp thông tin trực tuyến phục vụ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; cung cấp các mẫu biểu điện tử tạo cầu nối để người dân và cơ quan bộ có thể tiếp xúc với nhau một cách nhanh chóng, thuận tiện. Xây dựng kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của Bộ để phục vụ người dân, doanh nghiệp; Đảm bảo kỹ thuật để tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị lên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối với đối tượng nhân lực CNTT của Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ nhằm có đội ngũ chuyên môn kỹ thuật CNTT có chất lượng cao.

- Triển khai Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của Bộ Nội vụ.

- Triển khai xây dựng Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát việc cấp phát chứng thư số; tiến hành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan, đơn vị của Bộ.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền. Đẩy mạnh triển khai đưa hạ tầng di động và Internet về các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản về CNTT của Bộ Nội vụ, đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Viện Khoa học Tổ chức nhà nước

- Triển khai thí điểm chuyển giao Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức cho một số cơ quan trung ương và địa phương theo Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, hoàn thành trước ngày 01/01/2017.

- Triển khai thực hiện cấp số hiệu công chức thống nhất trên phạm vi toàn quốc thông qua Phần mềm cấp số hiệu công chức theo Đề án số hiệu công chức.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm Thi tuyển công chức nhằm ứng dụng CNTT trong việc thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách công khai, minh bạch.

- Xây dựng Đề án nâng cấp Trang tin điện tử của Viện Khoa học tổ chức nhà nước, kịp thời cung cấp thông tin về các hoạt động khoa học, các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu Khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng phương án sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ để thực hiện nội dung ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ khoa học – công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học – công nghệ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt trong năm 2016.

5. Vụ Công chức – Viên chức

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng dịch vụ công trực tuyến cho phép đăng ký thi tuyển trực tuyến hoặc xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các vị trí việc làm công chức, viên chức trên phạm vi toàn quốc; tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

6. Vụ Tổ chức cán bộ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị của Bộ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 36a và việc thực hiện Kế hoạch này; trình Lãnh đạo Bộ khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt, đồng thời có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ; đào tạo nâng cao cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin bảo đảm đáp ứng các yêu cầu để triển khai Chính phủ điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng chế độ thu hút và hoàn thiện hệ thống chức danh, tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp đối với công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ theo quy định hiện hành. Xây dựng Đề án đổi mới, kiện toàn hệ thống các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ.

7. Vụ Cải cách hành chính

Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

8. Thanh tra Bộ

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai áp dụng phần mềm Tiếp công dân và phần mềm xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong năm 2016.

9. Vụ Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đề xuất, bố trí đủ ngân sách hàng năm cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

10. Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương

- Chủ trì thực hiện triển khai các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương.

- Triển khai Hệ thống thực hiện thủ tục hành chính công trực tuyến ngành Thi đua, Khen thưởng tại một số Bộ, ngành và địa phương. Đào tạo mở rộng Hệ thống thực hiện thủ tục hành chính công trực tuyến ngành Thi đua, Khen thưởng tại các Bộ, ngành và địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Triển khai Hệ thống VideoOffice (Hội nghị trực tuyến trên internet) tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương.

- Triển khai hệ thống quản lý văn bản của Ban, kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Bộ trong năm 2016.

11. Ban Tôn giáo Chính phủ

- Chủ trì thực hiện triển khai các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ, đảm bảo tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Ban tới Bộ Nội vụ (trong năm 2016) tiến tới kết nối với Phòng (Ban Tôn giáo) Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trên cả nước. Tạo lập môi trường điện tử để người dân, tổ chức, các tín đồ chức sắc tôn giáo giám sát và đóng góp cho hoạt động của Ban và ngành quản lý nhà nước về tôn giáo.

12. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

- Chủ trì thực hiện triển khai các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Triển khai hệ thống quản lý văn bản của Cục, kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Bộ trong năm 2016.

- Xây dựng quy định về lưu trữ văn bản, tài liệu điện tử trên toàn quốc.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Phụ lục kèm theo

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có trách nhiệm

Chủ trì các nội dung công việc được nêu trong Kế hoạch này, có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các

chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định sơ bộ của Trung tâm Thông tin và Vụ Kế hoạch – Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Trung tâm Thông tin – Bộ Nội vụ có trách nhiệm

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng CNTT.

- Thẩm tra các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách cho ứng dụng CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ.

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

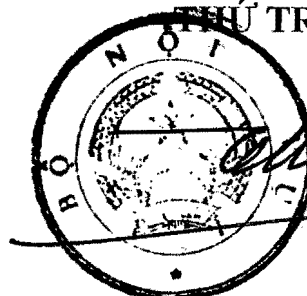
3. Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin báo cáo những khó khăn, vướng mắc, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

BỘ NỘI VỤ

Phụ lục

Kế hoạch triển khai các dịch vụ công trực tuyến

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~409~~ /QĐ-BNV ngày 17/3 /2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Khen thưởng Anh hùng Lao động	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
2	Khen thưởng Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
3	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
4	Bằng có công với nước	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
6	Bảng vàng danh dự	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
7	Chiến sĩ Thi đua toàn quốc	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
8	Cờ thi đua của Chính phủ	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
9	Giải thưởng Hồ Chí Minh	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
10	Giải thưởng Nhà nước	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
11	Khen thưởng Huân chương	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba				
	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất				
	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì				
	Huân chương Chiến công hạng Ba				
	Huân chương Chiến công hạng Nhất				
	Huân chương Chiến công hạng Nhì				
	Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba				
	Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất				
	Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì				
	Huân chương Chiến thắng hạng Ba				
	Huân chương Chiến thắng hạng Nhất				
	Huân chương Chiến thắng hạng Nhì				
	Huân chương Đại đoàn kết dân tộc				
	Huân chương Độc lập hạng Ba				
	Huân chương Độc lập hạng Nhất				
	Huân chương Độc lập hạng Nhì				
	Huân chương Dũng cảm				
	Huân chương Hồ Chí Minh				
	Huân chương Hữu nghị				
	Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba				
	Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất				
	Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì				
	Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba				
	Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất				
	Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì				
	Huân chương Lao động hạng Ba				

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	Huân chương Lao động hạng Nhất				
	Huân chương Lao động hạng Nhì				
	Huân chương Quân công hạng Ba				
	Huân chương Quân công hạng Nhất				
	Huân chương Quân công hạng Nhì				
	Huân chương Sao Vàng				
12	Khen thưởng Huy chương	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
	Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba				
	Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất				
	Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì				
	Huy chương Chiến thắng hạng Nhất				
	Huy chương Chiến thắng hạng Nhì				
	Huy chương Hữu nghị				
	Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất				
	Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì				
	Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất				
	Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì				
	Huy chương Quân kỳ quyết thắng				
	Huy chương Vì an ninh Tổ quốc				
13	Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
14	Nghệ nhân Nhân dân	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
15	Nghệ nhân Ưu tú				
16	Nghệ sĩ Nhân dân		3	2016	

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
17	Nghệ sĩ Ưu tú	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
18	Nhà giáo Nhân dân	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
19	Nhà giáo Ưu tú				
20	Thành phố anh hùng	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
21	Tỉnh anh hùng				
22	Thầy thuốc Ưu tú	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	3	2016	
23	Thầy thuốc Nhân dân				
24	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo	Ban Tôn giáo Chính phủ	3	2015	Đang triển khai
25	Giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Ban Tôn giáo Chính phủ	3 hoặc 4	2016-2017	
26	Tiếp nhận thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Ban Tôn giáo Chính phủ	3 hoặc 4	2016-2017	
27	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Ban Tôn giáo Chính phủ	3 hoặc 4	2016-2017	
28	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Ban Tôn giáo Chính phủ	3 hoặc 4	2016-2017	
29	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Ban Tôn giáo Chính phủ	3 hoặc 4	2016-2017	

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
30	Dịch vụ cấp bản sao lưu trữ	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	4	2016-2017	
31	Dịch vụ cấp chứng thực lưu trữ	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	4	2016-2017	
32	Dịch vụ cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	4	2018	
33	Thủ tục thành lập mới thôn, tổ dân phố	Vụ Chính quyền địa phương chủ trì, phối hợp với UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Nội vụ)	3	2016	
34	Thủ tục xét nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức do lập thành tích xuất sắc	Vụ Tiền lương	3	2016	
35	Thủ tục xét nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu	Vụ Tiền lương	3	2016	
36	Nộp hồ sơ đăng ký thi tuyển cán bộ, công chức, viên chức nhà nước	Vụ Công chức – Viên chức	4	2016	
37	Dịch vụ cấp số hiệu công chức.	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	4	2016	
38	Thủ tục hội tự giải thể	Vụ Tổ chức phi chính phủ	4	2016	
39	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Vụ Tổ chức phi chính phủ	3	2016	
40	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Vụ Tổ chức phi chính phủ	3	2016	
41	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương	Vụ Công tác thanh niên	3	2016	
42	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương	Vụ Công tác thanh niên	3	2016	

TT	TÊN DỊCH VỤ CÔNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
43	Thủ tục xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong ở Trung ương	Vụ Công tác thanh niên	3	2016	
44	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Vụ Công tác thanh niên chủ trì phối hợp với UBND cấp tỉnh	3	2016	
45	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Vụ Công tác thanh niên chủ trì phối hợp với UBND cấp tỉnh	3	2016	
46	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Vụ Công tác thanh niên chủ trì phối hợp với UBND cấp tỉnh	3	2016	